

Bản án số: **190/2024/HS-PT**

Ngày: 17-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trọng Danh

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Vinh

Ông Trần Minh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thiên Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2024/TLPT-HS ngày 25/7/2024 đối với bị cáo Trần Thị H do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2024/HS-ST ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **TRẦN THỊ H**, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1968 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 63, pH K, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần L và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thị H: Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 63 pH K, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị H: Bà **Lê Thị Hồng Thanh** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 13/10/2023, Trần Thị H đi xe đạp trên đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thì gặp anh Phạm A - là người bị khuyết tật nặng đang điều khiển xe lăn điện đi bán vé số dạo. H gọi anh Phạm A lại để mua vé số. Sau khi xem tập vé số, bị cáo H nói rằng mình quên mang theo tiền, rồi nói anh Phạm A đi theo H để về nhà H lấy tiền mua vé số thì anh Phạm A đồng ý. Sau đó, H dẫn anh Phạm A đến khu vực dân sinh phía sau bệnh viện Ung Bướu, thuộc tổ 28, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, H đã rút chìa khóa xe lăn điện của anh Phạm A với mục đích khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản thì anh Phạm A không đuổi theo kịp. Anh Phạm A đã giật lại chìa khóa và cất vào túi xách. Sau đó, H đưa tay vào bên trong túi xách mà anh Phạm A đang đeo trên người rồi lục lọi lấy ra 01 ví da màu nâu. Anh Phạm A dùng tay chụp tay H lại thì ngay lập tức H hất mạnh tay rồi cầm ví da, đạp xe rời khỏi hiện trường trở về nhà. Trên đường đi, H dừng xe lại kiểm tra và lấy số tiền 4.000.000 đồng rồi rút ví da (không nhớ vị trí rút). Ngày 18/10/2023, anh Phạm A trình báo sự việc với Công an phường Hòa Minh.

Đến ngày 20/10/2023, Trần Thị H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu làm việc, khai nhận toàn bộ sự việc như trên và giao nộp số tiền 4.000.000 đồng đã chiếm đoạt được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định anh Phạm A là người khuyết tật vận động, nghe nói, thần kinh, tâm thần, trí tuệ với mức độ khuyết tật nặng theo Giấy xác nhận khuyết tật số 55/Bsơ/Bch của UBND xã Bình Chương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, được hưởng tiền trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng 540.000 đồng.

Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 594/KLGD ngày 10/4/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung: Trần Thị H trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án, thời điểm hiện tại bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2024/HS-ST ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS; Xử phạt: Trần Thị H 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 02/7/2024, đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thị H là anh Trần Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thị H theo đúng trình tự thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số: 99/2024/HS-ST ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Trần Thị H về tội “*Cướp giật tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù giam là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy bản thân bị cáo không được học hành, nhận thức pháp luật kém, lớn tuổi và có nhiều bệnh về sa sút trí tuệ, ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, việc cách lý bị cáo ra ngoài xã hội là chưa cần thiết, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo Trần Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã kết luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo

- Đại diện hợp pháp của bị cáo – anh Trần Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Trần Thị H được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị H – luật sư Lê Thị Hồng Thanh thống nhất về tội danh, điểm khoản và điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà tòa án sơ thẩm đã áp dụng, tuy nhiên mức hình phạt có phần nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình, nhân thân bị cáo, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại và bồi thường thêm cho bị hại để áp dụng Điều 65 BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Thị H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào trưa ngày 13/10/2023, Trần Thị H nói với anh Phạm A – người khuyết tật nặng muốn mua vé số nhưng không mang theo tiền nên nói anh Phạm A đi theo về nhà để lấy tiền. Khi đến khu vực dân sinh phía sau bệnh viện Ung Bướu, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Trần Thị H rút chìa khóa xe lăn điện, lục lọi túi và chiếm đoạt của anh Phạm A số tiền 4.000.000 đồng và đạp xe khỏi hiện trường.

Do đó Bản án sơ thẩm số 99/2024/HS-ST ngày 18/6/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*”

theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, làm ảnh hưởng đến trật tự an xã hội. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định pháp luật, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là có cơ sở. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo; Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo lần đầu phạm tội, bản thân chưa có tiền án tiền sự, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả đầy đủ cho người bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặc dù bị cáo sinh năm 1968 (56 tuổi) nhưng bị bệnh tật, không tự lao động nuôi sống bản thân được, sống nhờ vào sự chăm sóc của con, hoàn cảnh gia đình khó khăn; Việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cách ly ra ngoài xã hội cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đồng thời nhằm thể hiện tính nhân đạo pháp luật XHCN đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thị H, giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo theo điều 65 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và luật sư tại phiên tòa là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Đại diện hợp pháp của bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ:* Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thị H, sửa bản án sơ thẩm;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS; Xử phạt: **Trần Thị H 01 năm 06 tháng** tù về tội “*Cướp giật tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/9/2024.

Tuyên giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường K, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi

cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. *Về án phí:* Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Thị H là ông Trần Văn T không phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(*Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo*)

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ GDKT I – TANDTC;
- Phòng HSNV – CATP Đà Nẵng;
- TAND quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Cơ quan CSĐT CAQ Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(*đã ký và đóng dấu*)

Bùi Trọng Danh

